TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 113/2026/QĐST-HNGĐ *Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Nguyễn Duy B, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn Chợ, xã Bình Minh, thành phố Hà Nội.

- Chị Ly Thị A, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Thôn Ngam Lâm, xã Nấm Dẩn, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy B và chị Ly Thị A đăng ký kết hôn ngày 13/3/2023 tại UBND xã Bình Minh, huyện Thanh Oai (nay là xã Bình Minh), thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng trong cuộc sống và do anh B phải đi chấp hành án tại trại giam nên vợ chồng không có điều kiện để hàn gắn. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả và đã sống ly thân nhau đến nay được gần 2 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Duy B và chị Ly Thị A không con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Duy B và chị Ly Thị A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy B và chị Ly Thị A.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Duy B và chị Ly Thị A không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh Nguyễn Duy B và chị Ly Thị A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0001125 ngày 14/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Ghi nhận anh B và chị A đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 6-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang